CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt

FireAnt

Ngày 31/03/2024	31,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.5%	**15.2%**	**33.0%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,500 - 32,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	23,531
Số lượng CPLH (CP)	738,810,840
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,556,485
Sở hữu nước ngoài	7.5%
Beta	1.64
EPS	964
P/E	33.0

DT thuần
Q1/24
162
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 93.9| 138%
YoY: ▼30.0| -15.5%

LN trước thuế
Q1/24
76.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼276| -78.3%
YoY: ▲ 45.3| 146%

LN sau thuế
Q1/24
52.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼230| -81.4%
YoY: ▲ 30.2| 135%

ROA
2023
3.1%
+/- YoY: ▼ 2.1%

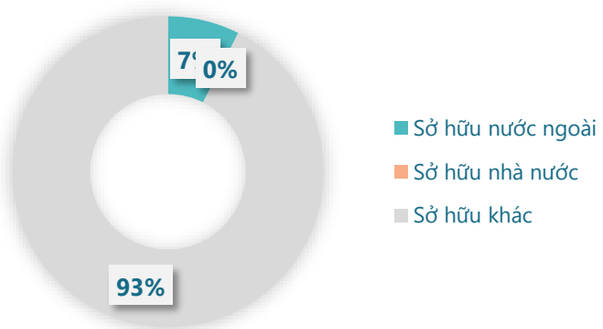
DT thuần
2023
618
tỷ VNĐ
YoY: ▼887| -59.0%

LN trước thuế
2023
889
tỷ VNĐ
YoY: ▼593| -40.0%

LN sau thuế
2023
683
tỷ VNĐ
YoY: ▼478| -41.2%

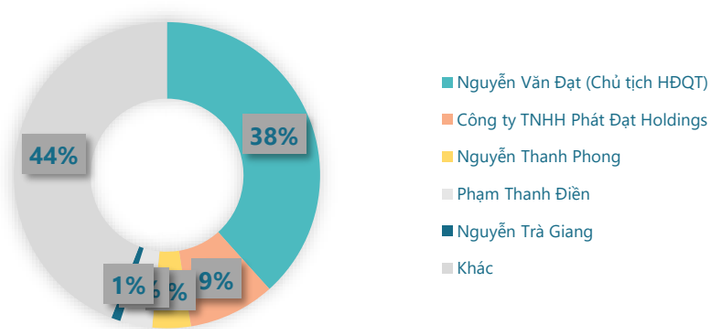
ROE
2023
7.3%
+/- YoY: ▼ 5.8%

Cơ cấu sở hữu



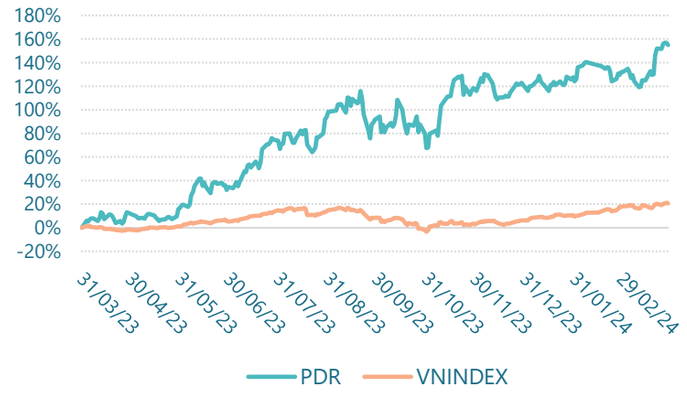
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

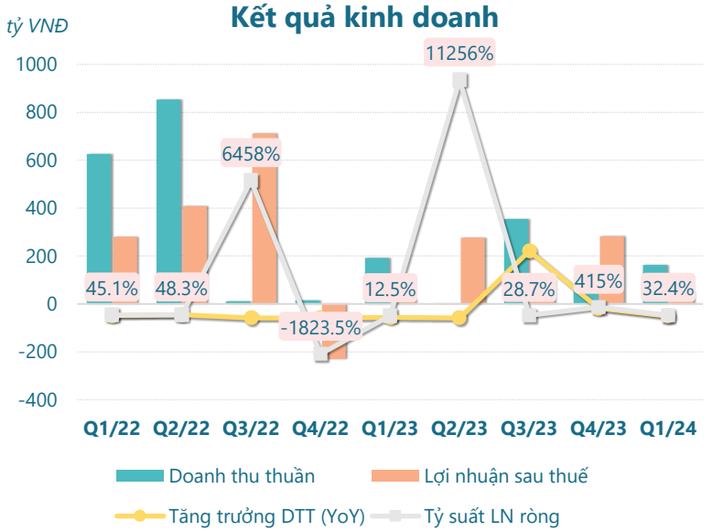
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt

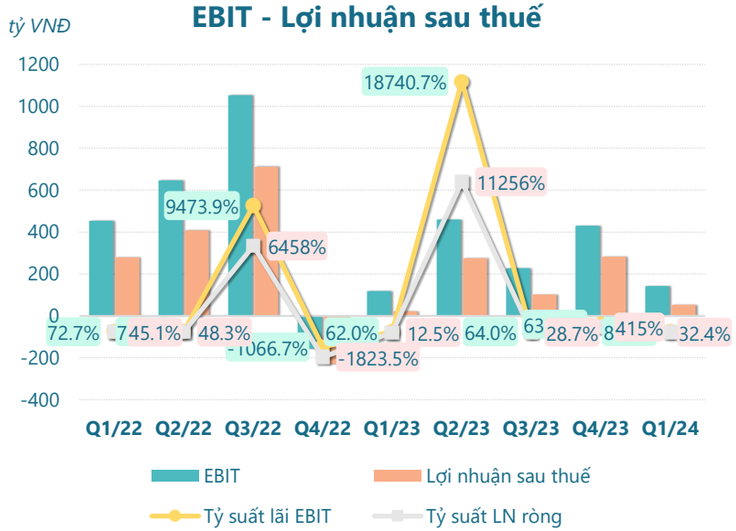
FireAnt

Kết quả kinh doanh



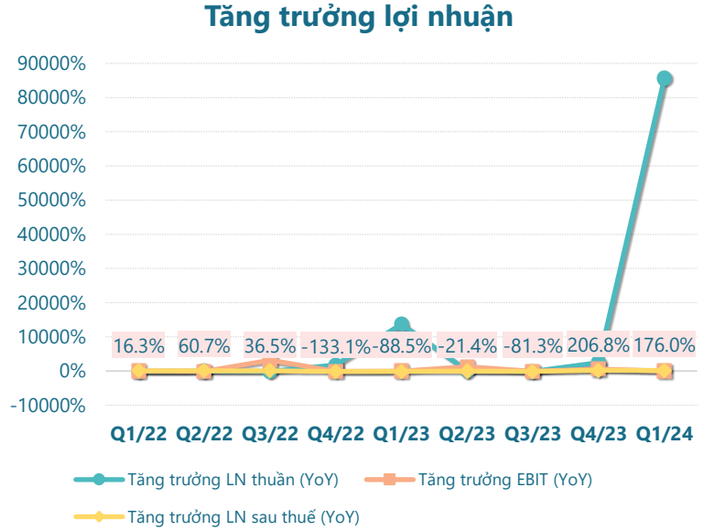
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



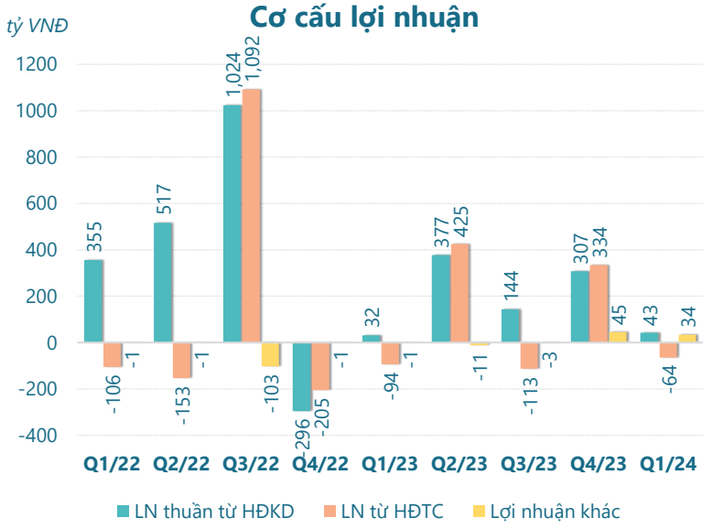
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



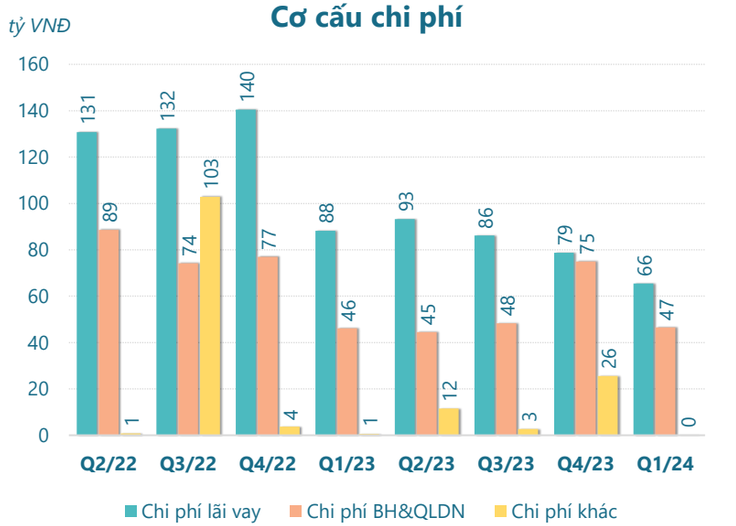
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



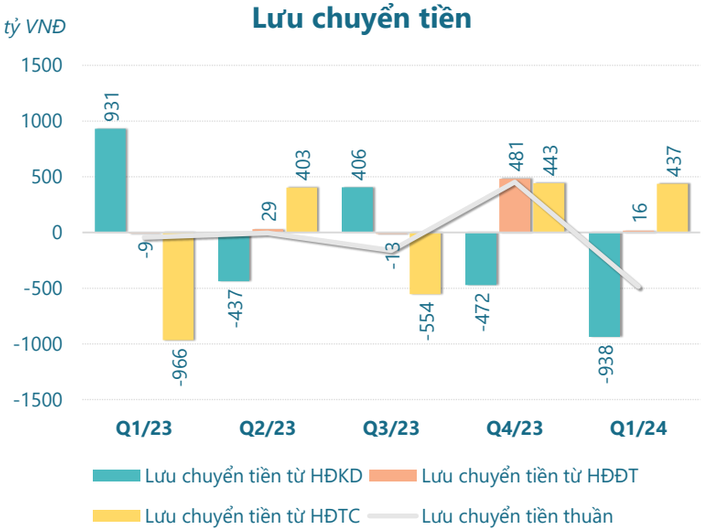
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

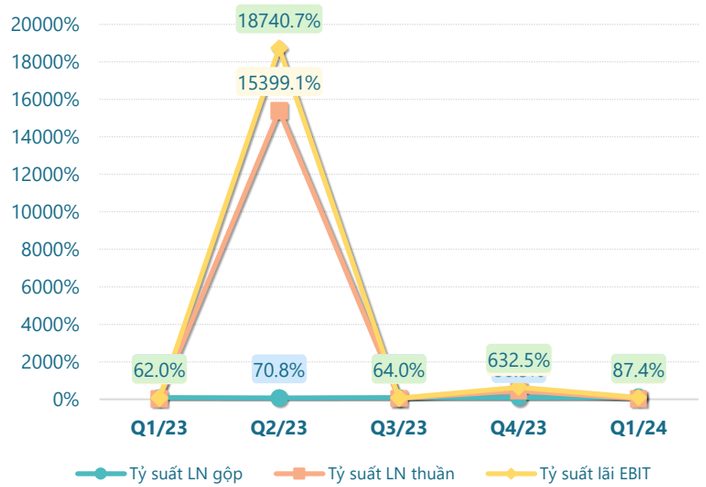


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt

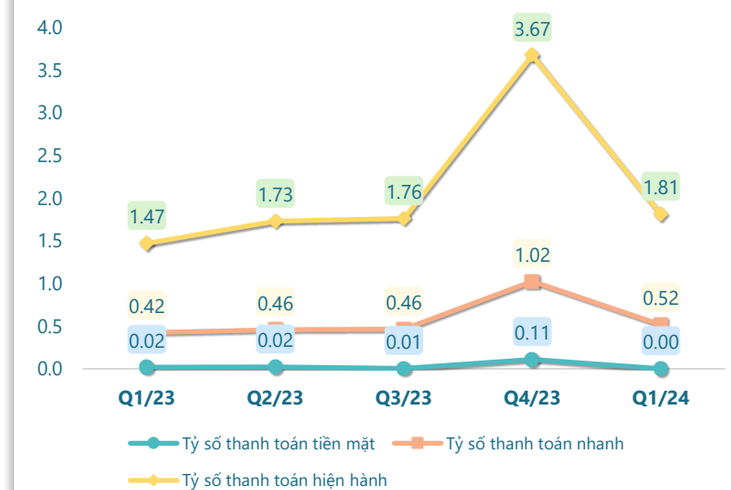
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



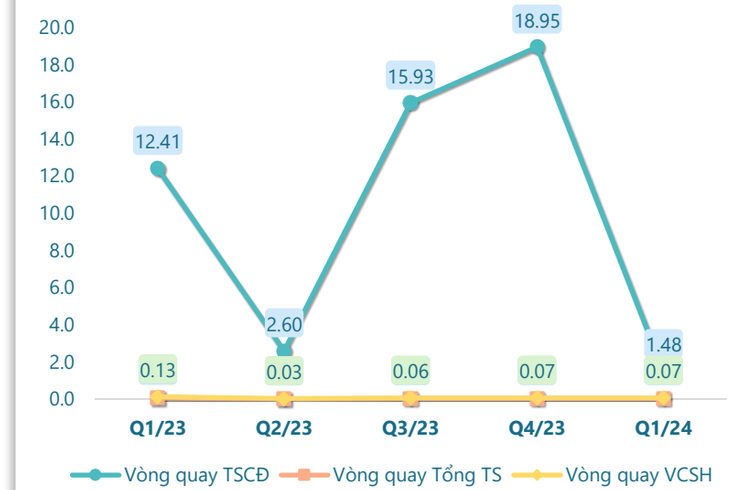
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



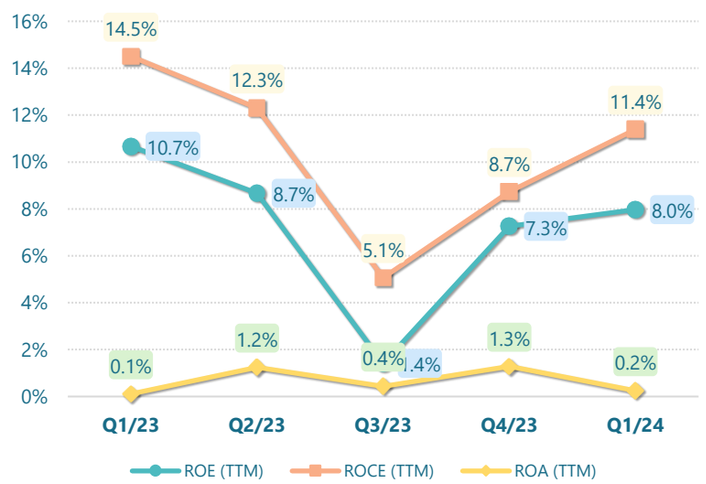
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



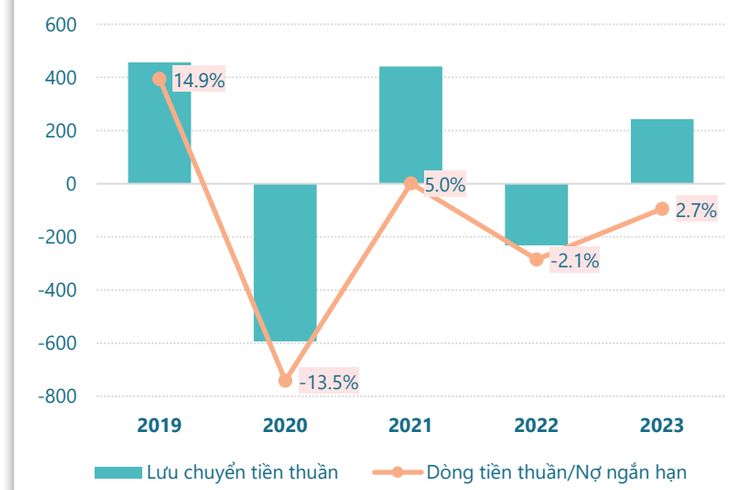
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



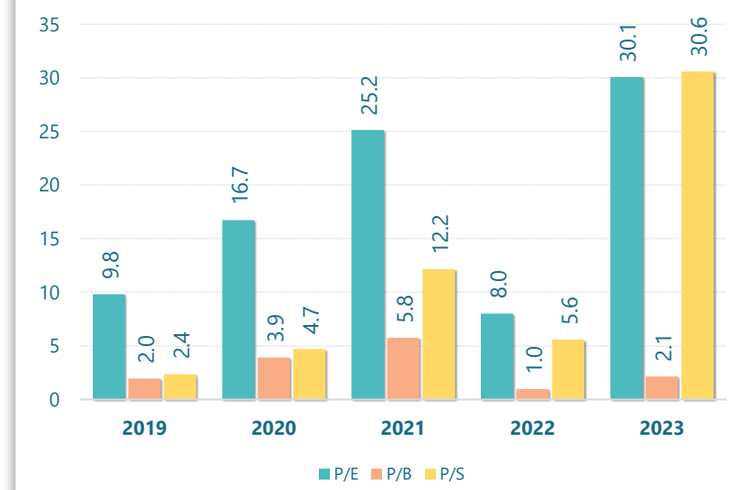
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)